

Số: **08/2021/QĐST-DS**

Nam Từ Liêm, ngày 21 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điểm b Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

-

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 130/2020/TLST-DS ngày 09/12/2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quân đội (MB).**

Trụ sở: Số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đức – Chủ tịch HĐQT

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH
Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Quân đội (MBAMC).

Trụ sở: Tầng G2, nhà B4 Kim Liên, đường Phạm Ngọc Thạch, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quốc Ninh, Tổng Giám đốc (Theo Hợp đồng ủy quyền số 02/UQ.MB-MBAMC ngày 31/01/2019 giữa MB và MBAMC).

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Lành, Phó Giám đốc TTXLN Công ty MBAMC (theo văn bản ủy quyền số 1239/UQ-MBAMC ngày 12/3/2020).

Bà Lành ủy quyền lại cho ông Khiếu Ngọc Sáng, Nguyễn Hưng Thịnh, Nguyễn Thành Trung – Chuyên viên xử lý nợ MBAMC (theo văn bản ủy quyền số 7781/UQ-MBAMC ngày 03/11/2020).

- **Bị đơn:** Ông Phạm Văn Tr - Sinh năm 1985

Bà Trịnh Thị Q – Sinh năm 1985

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Cháu Phạm Minh H, sinh ngày 21/6/2010

+ Cháu Phạm Xuân Ph, sinh ngày 21/9/2017

(Cháu H, cháu Ph do ông Tr, bà Q làm người đại diện theo pháp luật)

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng địa chỉ: TDP phường D , quận L, thành phố H.

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Ông Phạm Văn Tr và bà Trịnh Thị Q xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (MB) tạm tính đến ngày 02/11/2020 tổng số tiền: 485.004.034 đồng. Trong đó:

Nợ gốc: 444.600.951 đồng

Nợ lãi: 40.403.083 đồng (trong đó lãi trong hạn: 30.099.522 đồng, lãi quá hạn: 6.522.787 đồng).

2/ Lộ Tr thanh toán trả nợ như sau:

- Ngày 25/01/2021 ông Tr, bà Q trả nợ cho MB 50.000.000 đồng.
- Ngày 25/02/2021 ông Tr, bà Q trả nợ cho MB 50.000.000 đồng.
- Ngày 25/3/2021 ông Tr, bà Q trả nợ cho MB 50.000.000 đồng.
- Ông Tr, bà Q tắt toán toàn bộ khoản nợ vay cho MB vào ngày 30/4/2021.

Trường hợp Ông Phạm Văn Tr và bà Trịnh Thị Q vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì MB có quyền xử lý phát mại khối tài sản mà vợ chồng ông Tr, bà Q đã thế chấp, cụ thể: Căn hộ chung cư số 311 - Nhà A2 TT Cầu Diễn, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, có diện tích sàn 26,8m² theo GCNQSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK844020 cấp cho Ông Phạm Văn Tr và bà Trịnh Thị Q ngày 19/10/2017.

3/ Lãi suất: Các bên thỏa thuận sẽ thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại các HĐTD đã ký và Khế ước nhận nợ đã ký kết từ ngày 03/11/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

4/ Toàn bộ số tiền thu từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Phạm Văn Tr và bà Trịnh Thị Q đối với MB. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Phạm Văn Tr và bà Trịnh Thị Q có nghĩa vụ trả nợ hết các khoản nợ cho MB.

Trong trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì những người có tên trong sổ hộ khẩu và những người không có tên trong sổ hộ khẩu nhưng thực tế đang sinh sống trên nhà, đất đang thế chấp đều phải có nghĩa vụ thi hành án.

5/Án phí: Ông Phạm Văn Tr và bà Trịnh Thị Q tự nguyện chịu toàn bộ 11.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền 13.000.000 đồng mà Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) đã nộp dự phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0021067 ngày 08/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phan Thị Kim Thanh